

Số: /KH-UBND

Hà Thanh, ngày 12 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã Hà Thanh năm 2024

Căn cứ kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 26/02/2024 của UBND huyện Tứ Kỳ về việc Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Tứ Kỳ năm 2024;

UBND xã Hà Thanh xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Nhằm tiếp tục quán triệt, triển khai đầy đủ, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh Hải Dương, Huyện ủy, UBND huyện Tứ Kỳ về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

Việc xây dựng kế hoạch cần bám sát định hướng, nhiệm vụ, chỉ tiêu của Chính phủ, UBND tỉnh, UBND huyện đề ra trong năm 2024; bám sát tình hình thực tiễn, điều kiện hạ tầng kỹ thuật CNTT, thực trạng nguồn nhân lực và khả năng đáp ứng nguồn kinh phí cho thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong năm.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và phát huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

Nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng tại địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

- 65% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.

- Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung dịch vụ công đạt tối thiểu 90%.

- 100% các báo cáo định kỳ, báo cáo về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống phần mềm báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Thực hiện số hóa, xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, tư pháp,... tạo nền tảng phát triển chính quyền số của xã; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 50% thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.

- 60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Số hóa 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định phải thực hiện số hóa.

- 50% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa.

- Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Hạ tầng kỹ thuật

- Triển khai đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đào tạo, tuyên truyền, hỗ trợ xây dựng chính quyền điện tử cấp xã năm 2024.

- Tiếp tục thực hiện việc hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn tỉnh Hải Dương. Đồng thời, triển khai các giải pháp nhằm thúc đẩy thương mại điện tử trên địa bàn xã.

- Duy trì, nâng cấp, mở rộng Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến cấp xã đã có.

- Rà soát, nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin của xã (*đặc biệt tại bộ phận một cửa*) đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ. Chủ động cân đối, bố trí ngân sách đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, đảm bảo phục vụ nhu cầu phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số của xã.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Ứng dụng kết quả của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

- Duy trì sử dụng hệ thống Tiếp tục sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung gồm: Hệ thống văn bản quản lý và điều hành; Hệ thống thư điện tử công vụ; Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

- Tăng cường sử dụng các phần mềm dùng chung chuyên ngành của tỉnh như: Phần mềm Autocard, phần mềm quản lý người có công, phần mềm quản lý

trẻ em, phần mềm dữ liệu quốc gia về quản lý hộ nghèo, hộ bảo trợ xã hội, phần mềm quản lý hộ tịch, phần mềm Missa.....

- Thực hiện việc thiết lập và duy trì hoạt động hiệu quả Công thông tin của xã theo kế hoạch của tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm việc sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ; kịp thời thực hiện việc đề nghị cấp mới, cấp bổ sung, gia hạn,... chữ ký số chuyên dùng Chính phủ nếu có thay đổi, phát sinh; triển khai ứng dụng chữ ký số trên nền tảng di động, tạo điều kiện thuận lợi cho việc sử dụng.

- Từng bước xây dựng các hệ thống y tế thông minh, giáo dục thông minh, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, du lịch thông minh, tài nguyên, môi trường thông minh theo lộ trình của tỉnh.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Xây dựng Công thông tin điện tử của xã cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Tiếp tục triển khai các chức năng cho Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và các dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần tích hợp lên Hệ thống tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

- Đẩy mạnh triển khai các ứng dụng thanh toán trực tuyến không sử dụng tiền mặt (*ví điện tử, mobile money, ...*) trong giải quyết thủ tục hành chính, thanh toán học phí, viện phí, khám chữa bệnh,...

- Tiếp tục thu nhận CCCD gắn chip, tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn; đẩy mạnh xây dựng, cập nhật, kết nối, liên thông các nền tảng số, Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Tuyên truyền, hướng dẫn cụ thể cho người dân biết mã số giấy khám sức khỏe để biết tra cứu khi thực hiện cấp đổi giấy phép lái xe trực tuyến; ưu tiên sử dụng công cụ kết nối đã được xây dựng (API) đẩy kết quả khám sức khỏe của công dân lên Cổng Giám định BHYT ngay sau khi có kết quả khám đủ điều kiện.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Đào tạo, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- Tổ chức, cử cán bộ tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị; bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử theo kế hoạch.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị.

5. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- Đào tạo, tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật; tham gia tập huấn nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin mạng.

- Tham gia huấn luyện, diễn tập, phòng ngừa sự cố, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố máy tính.

- Tiếp tục triển khai mô hình bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hệ thống thông tin theo mô hình “4 lớp”.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về môi trường chính sách

- Tổ chức rà soát, triển khai có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của tỉnh, của huyện về lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số; ban hành các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Xây dựng và ban hành các quy chế quy định về quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin theo quy định của tỉnh.

- Đề xuất xây dựng và ban hành các cơ chế chính sách về biên chế, thu hút, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ làm công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

2. Giải pháp tài chính

- Ưu tiên bố trí vốn đầu tư phát triển cho các chương trình, dự án về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Bố trí nguồn kinh phí cho việc thực hiện các nhiệm vụ về công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Thu hút mọi nguồn lực cho ứng dụng công nghệ thông tin; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các hệ thống công nghệ thông tin làm nền tảng.

- Tăng cường tranh thủ hỗ trợ của Tỉnh, huyện và nguồn vốn khác; tạo cơ chế phối hợp, ký kết hợp tác với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin để triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin.

3. Giải pháp triển khai

- Nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng cho UBND xã; đề xuất trang thiết bị công nghệ thông tin cho các phòng ban, công chức chuyên môn tại UBND xã, đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất theo kế hoạch của tỉnh.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về hiệu quả và lợi ích khi ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các xã trong huyện về xây dựng Chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Xây dựng Kế hoạch tổng thể; triển khai theo từng nội dung, từng giai đoạn tùy thuộc vào điều kiện kinh phí.

- Triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên cơ sở phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh Hải Dương.

- Thực hiện đánh giá, xếp hạng chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của đơn vị.

- Xây dựng tiêu chí thi đua về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong bộ tiêu chí bình xét danh hiệu thi đua hàng năm của tập thể, cá nhân.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của các cán bộ công chức chuyên môn thuộc UBND xã.

- Gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, gắn trách nhiệm của cán bộ, công chức với kết quả ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách hành chính của lĩnh vực mình phụ trách.

4. Giải pháp tổ chức

- Tăng cường các hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số.

- Bố trí nhân lực thực hiện phụ trách quản lý về công nghệ thông tin tại UBND xã; tăng cường vai trò và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch được lấy từ ngân sách nhà nước phân bổ cho địa phương và nguồn xã hội hóa.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa xã hội (phụ trách Văn hóa - Thông tin - TDTT):

- Tham mưu cho UBND, Chủ tịch UBND, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã và trực tiếp chủ trì, phối hợp với các ban ngành đoàn thể, cơ quan đơn vị trên địa bàn xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Trực tiếp theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thực hiện Kế hoạch, thường xuyên tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã, UBND xã về tiến độ, những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện, để chỉ đạo giải quyết, tháo gỡ.

- Phụ trách Công TTĐT của xã; thường xuyên theo dõi hoạt động và kịp thời tham mưu phương án xử lý tình huống phát sinh, đảm bảo vận hành và hoạt động của Công TTĐT xã hiệu quả, đáp ứng yêu cầu CCHC đặt ra.

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, nâng cao nhận thức về đẩy mạnh ứng dụng CNTT, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

2. Công chức Văn phòng - Thống kê (*Phụ trách Văn phòng, thống kê, thủ quỹ, kiểm soát thủ tục hành chính*):

- Đẩy mạnh sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.
- Tiếp tục nâng cao mức độ sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành, Hệ thống thông tin Báo cáo thống kê, Hệ thống thư điện tử công vụ.
- Phối hợp với các thành viên Ban Biên tập Cổng TTĐT xã đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định trên Cổng TTĐT xã; hỗ trợ các đơn vị vận hành, bảo dưỡng hệ thống mạng.
- Chịu trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch UBND xã đôn đốc các bộ phận thực hiện giải quyết TTCH trực tuyến đảm bảo đạt các mục tiêu UBND tỉnh giao.
- Chủ trì và phối hợp với Công chức Văn hóa - Xã hội thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả việc triển khai sử dụng CNTT theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

3. Công chức Tài chính - Kế toán

Chịu trách nhiệm trong việc tham mưu cho UBND xã xây dựng, bố trí nguồn kinh phí đảm bảo việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch; rà soát, tham mưu cho UBND xã đề xuất bổ sung danh mục các dự án và nguồn kinh phí trong năm 2024 trình HĐND xã xem xét, quyết nghị, làm cơ sở triển khai thực hiện.

4. Công chức Văn phòng - Thống kê (*phụ trách Đảng ủy - Nội vụ, cải cách hành chính*):

- Phối hợp với công chức Văn hóa - Xã hội, công chức Văn phòng - Thống kê và các cơ quan, công chức có liên quan xây dựng kế hoạch cử cán bộ tham gia bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng ứng dụng CNTT theo kế hoạch của cấp trên; kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức trong ứng dụng CNTT.
- Chấm điểm thi đua, đánh giá công chức tại các cơ quan, đơn vị, đồng thời đẩy mạnh cải cách hành chính theo kế hoạch đề ra.
- Chịu trách nhiệm đăng tải các nội dung về cải cách hành chính trên Cổng TTĐT của xã.

5. Các đơn vị trường học

Chủ trì và phối hợp với công chức Văn hóa - Xã hội thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số và ứng dụng CNTT thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo.

6. Công an xã

- Tham mưu UBND xã, Tổ Đề án 06 xã chỉ đạo triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Phối hợp với công chức Văn hóa - Xã hội (*phụ trách lĩnh vực Lao động - thương binh và xã hội*) tiếp tục triển khai thực hiện chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Đài truyền thanh xã

- Phối hợp với công chức Văn hóa - Xã hội; các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền các nội dung, chuyên đề, tin bài về ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số trên Đài truyền thanh xã;

- Tham gia tập huấn, triển khai hoạt động của Công TTĐT mới theo quy định của tỉnh.

- Thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch 184/KH-UBND ngày 29/11/2023 của UBND huyện về triển khai 17 mô hình điểm thuộc Đề án 06 của Chính phủ.

8. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, các đoàn thể

Căn cứ Kế hoạch của xã, xây dựng Kế hoạch cụ thể và đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại cơ quan, đơn vị, tổ chức. Quan tâm triển khai các nhiệm vụ đạt kết quả cao nhất.

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Hà Thanh năm 2024. Yêu cầu cán bộ, công chức; các ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị có liên quan nghiêm túc tổ chức, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng VH&TT huyện Tứ Kỳ;
- BTV Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Công chức chuyên môn liên quan;
- Công TTĐT xã;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Phạm Xuân Thúc